

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 317, điều 318 Bộ luật dân sự 2015.

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2023/DS.ST ngày 12.5.2023.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

QUYẾT ĐỊNH

[I]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần D

Trụ sở: đường A, phường B, quận C, tp. Hà Nội.

Đại diện pháp luật: ông Lê Văn T, chức vụ: chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: bà Lã Thị H - Phó giám đốc khối xử lý nợ SeABank (theo văn bản ủy quyền số 68/2022/UQ.SeABank ngày 14.01.2022 của chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP D).

Đại diện tham gia tố tụng: anh Nguyễn Hồ K, sinh năm 1993 - chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ: đường X, phường Y, tp Z, An Giang (theo văn bản ủy quyền số 3698/2023/UQ-SeABank ngày 17.3.2023).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Hồng P

sinh năm 1978

2.2. Bà Nguyễn Thị Kim C

sinh năm 1982

Nơi cư ngụ: khu vực G, phường M, quận T, tp. Cần Thơ.

[II]. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hồ K đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần D với bị đơn ông Nguyễn Hồng P và bà Nguyễn Thị Kim C thống nhất: Hiện nay ông P, bà C còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần D theo hợp đồng tín dụng hạn mức số REF2209000252/HDTD/AG1-NHP ngày 05.4.2022 và hợp đồng thế tín dụng ngày 18.5.2021 với tổng số tiền 851.110.075 đồng (*tính đến hết ngày 15.6.2023*) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận hợp đồng.

1. Về nghĩa vụ thanh toán: ông Nguyễn Hồng P và bà Nguyễn Thị Kim C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần D gồm: Nợ hợp đồng tín dụng và nợ hợp đồng thế tín dụng tổng cộng số tiền 851.110.075 đồng (Trong đó: nợ gốc hợp đồng tín dụng hạn mức là 700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 10.034.141 đồng, nợ lãi quá hạn 49.574.510 đồng; nợ gốc hợp đồng thế tín dụng là 70.000.000 đồng, nợ lãi thế tín dụng 21.501.424 đồng - *tính đến hết ngày 15.6.2023*).

Phương thức thanh toán: Các bên thống nhất phương thức thanh toán tại giai đoạn thi hành án.

Ông Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Thị Kim C phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng hạn mức số REF2209000252/HDTD/AG1-NHP ngày 05.4.2022 và hợp đồng thế tín dụng ngày 18.5.2021 cho Ngân hàng thương mại cổ phần D kể từ ngày 16.6.2023 trên số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về nghĩa vụ phát mãi tài sản đảm bảo:

Trường hợp ông Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Thị Kim C không trả hoặc trả không đủ số tiền trên và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số REF2113900135/HDTTC/AG1-NHP ngày 20.5.2021 để trả nợ cho Ngân hàng với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 5.034m², thửa 80, tờ bản đồ số 36, loại đất: LUA theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04013 (*số seri CG 861569*) do Sở tài nguyên môi trường tp. Cần Thơ cấp ngày 28.02.2017 cho bà Ngô Thị T đứng tên quyền sử dụng cập nhật cho ông Nguyễn Hồng P ngày 18.9.2020 - đất tại ấp O, xã U, huyện V, tp. Cần Thơ.

(*Gửi kèm Biên bản xem xét, thẩm định tài sản ngày 29.5.2023*).

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông P, bà C có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả hết nợ.

3. Án phí dân sự:

/ Bị đơn ông Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật về án phí dân sự nên bị đơn phải chịu án phí giá ngạch là: $[36.000.000 \text{ đồng} + \{3\% \times (851.110.075 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng})\}] \times 50\% = 18.766.651,125 \text{ đồng}$. Xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên

bị đơn còn phải nộp: 18.766.651,125 đồng x 50% = 9.383.325,5625 đồng (làm tròn 9.383.000 đồng).

./ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần D được nhận lại 18.021.000 đồng theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số: 0003900 ngày 10.5.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận , tp. Cần Thơ.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.500.000 đồng. Do bị đơn tự nguyện chịu chi phí này nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền trên (3.500.000 đồng).

[III]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận T.
- THA quận T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NÓT

Thẩm phán

Nguyễn Thanh Điền